

Ngôn ngữ nghệ thuật

- Ngôn ngữ nghệ thuật là ngôn ngữ chủ yếu dùng trong các tác phẩm văn chương, gợi hình, gợi cảm, không chỉ có chức năng thông tin mà còn thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người.

- Có ba loại ngôn ngữ trong các văn bản nghệ thuật :

+ Ngôn ngữ tự sự trong truyện, tiểu thuyết, bút kí...

+ Ngôn ngữ thơ trong ca dao, vè, thơ...

+ Ngôn ngữ sân khấu trong kịch, chèo, tuồng...

Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật có ba đặc trưng cơ bản : tính hình tượng, tính truyền cảm và tính cá thể hóa.

Tính hình tượng

- Tính hình tượng được tạo ra bằng rất nhiều phép tu từ : ẩn dụ, so sánh, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh...

- Hệ quả của tính hình tượng là tính đa nghĩa – tính hàm súc.

Tính truyền cảm

Tính truyền cảm thể hiện ở chỗ làm cho người nghe (đọc) cùng vui, buồn, yêu thích... như chính người nói (viết).

Tính cá thể hóa

Ngôn ngữ khi mỗi nhà văn, nhà thơ sử dụng thể hiện một giọng riêng, một phong cách riêng, không dễ bắt chước, pha trộn. Sự khác biệt là ở cách dùng từ, đặt câu và ở cách sử dụng hình ảnh, bắt nguồn từ cá tính sáng tạo của người viết.

Luyện tập phong cách ngôn ngữ nghệ thuật**Soạn Câu 1 trang 101 SGK Ngữ Văn 10 tập 2**

Những phép tu từ thường sử dụng tạo tính hình tượng của ngôn ngữ nghệ thuật : so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, nhân hóa, nói quá, nói giảm nói tránh, từ tượng hình, tượng thanh, thậm xưng (nói ngoa, thường nhằm mục đích hài hước – gần với nói quá)...

Ví dụ về phép thậm xưng :

Con rận bằng con ba ba,

Đêm nằm nó ngáy cả nhà thất kinh.

Ca dao hài hước)

Soạn Câu 2 trang 101 sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 10 tập 2

Đặc trưng tiêu biểu nhất của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật là tính hình tượng :

- Tính hình tượng vừa là mục đích (phản ánh thế giới khách quan và cảm nhận chủ quan của con người về thế giới) vừa là phương tiện sáng tạo của nghệ thuật.
- Bản thân tính hình tượng chứa đựng hai đặc trưng còn lại là tính truyền cảm và tính cá thể hóa.

Soạn SGK Ngữ Văn lớp 10 tập 2 Câu 3 trang 101

Lựa chọn từ thích hợp :

a. Điền từ canh cánh hoặc thâm đượm

b. Dòng 3 : rắc

Dòng 4 : Giết

Soạn Câu 4 trang 101 SGK Ngữ Văn 10 tập 1

So sánh tính cá thể trong ba đoạn thơ :

Những nét riêng của các tác giả một phần vì thời đại sống khác nhau của ba tác giả, một phần vì cá tính sáng tạo riêng : Thu vịnh (thời phong kiến), Tiếng thu (thời Pháp thuộc), Đất nước (sau Cách mạng, đất nước độc lập).

Phương diện so sánh	Thu vịnh (a)	Tiếng thu (b)	Đất nước (c)
Từ ngữ	gợi tả, ước lệ	giản dị, quen thuộc, tả thực	vui tươi, tả thực
Nhịp điệu	chậm rãi với âm hưởng trang nhã, nhịp 2/2/3	âm điệu thỗn thức, nhịp 3/2	thơ tự do ngắt nhịp linh hoạt, nhịp điệu vui tươi
Hình tượng	mùa thu thanh cao và tĩnh lặng với trời, nước trắng	Lá vàng, hương tỏa mới lạ	hơi núi đồi, gió, rừng tre, trời thu -> mùa thu gần gũi